

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025, tại điểm q điều 15, mục 1 chương IV quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “q) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”

Căn cứ thẩm quyền được giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 84/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Tuy nhiên, ngày 06/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2025/NĐ-CP về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và

gou
Nuu

các nhiệm vụ cần thiết khác, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ. Trong đó:

Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “1. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình” là đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 quy định: “c) Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định...”

Như vậy, yêu cầu của việc lập dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm căn cứ trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở lập dự toán.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình (thay thế Nghị quyết số 84/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh) để làm cơ sở để lập, phân bổ và giao

dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ này là cần thiết, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Triển khai kịp thời nhiệm vụ được Chính phủ giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 để áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, quản lý ngân sách nhà nước theo phân cấp.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thực hiện theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 và các văn bản hướng dẫn, các văn bản quy định có liên quan.

- Đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 74/TTHĐND-VP ngày 29/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự rút gọn. Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, đăng tải trên Công thông tin điện tử của Sở Tài chính. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

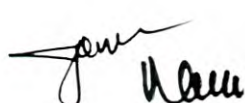
1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

1.2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội.
- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập.



c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

d) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c nêu trên sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 07 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.
- Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình
- Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình
- Điều 6. Tổ chức thực hiện
- Điều 7. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thẩm quyền phân cấp đang thực hiện theo Nghị quyết số 84/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nội dung chính của Nghị quyết như sau:

3.1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.



3.2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

3.3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Nguồn nhân lực: Việc ban hành Nghị quyết này sẽ không làm tăng biên chế, không tạo ra thêm yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc đã được trang bị cho các cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Hiện nay, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp

xã. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ ngày 01/7/2025 sẽ kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện; do đó, mặc dù Nghị quyết này được đề nghị thông qua và có hiệu lực trước ngày 01/7/2025, tuy nhiên, trong giai đoạn này sẽ không phát sinh các nhiệm vụ liên quan đến việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện, do đó tại dự thảo Nghị quyết chỉ thực hiện việc phân cấp cho 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hồ sơ, tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Phong Phú

Phan Phong Phú

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số 1349/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng

mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.
4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 84/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu